TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày: 26/5/2021
"Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Nguyễn Gia Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Hằng – Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Kim Ch, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn TL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Điểu Thị Kim B, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn B, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

Ông Lê Quang Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố TB, phường TB, thành Phố ĐX, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2018, trong quá tình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Kim Ch trình bày:

Ngày 02/11/2018, bà Ch có cho bà Điểu Thị Kim B và ông Lê Quang Th vay số tiền 477.000.000 đồng, khi vay hai bên có lập giấy vay tiền do bà B viết,

bà B và ông Th cùng ký tên; thỏa thuận thời gian trả nợ là 01 tháng sau, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng. Quá thời gian trả nợ nhưng bà B, ông Th không trả.

Ngày 28/6/2019, bà Ch cho bà B vay số tiền 790.000.000 đồng, khi vay có viết giấy vay tiền do bà B viết và ký tên; thời hạn trả nợ là 01 tháng sau, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng. Do quá thời gian trả nợ nhưng bà B, ông Th không trả, bà Ch nhiều lần đòi tiền nhưng bà B, ông Th không trả.

Nay bà Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B, ông Th trả khoản nợ 477.000.000 đồng và bà B trả khoản nợ 790.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà Điểu Thị Kim B trình bày:* Bà có vay tiền của bà Ch nhiều lần, trả rồi vay nên không nhớ rõ các khoản vay, nhưng bà và bà Ch có lập một giấy vay xác nhận số tiền vay gốc là 328.000.000 đồng vào tháng 3/2018; lãi suất thỏa thuận cụ thể: Số tiền 228.000.000 đồng là 2000đồng/ngày/1 triệu và số tiền 100.000.000 đồng là 3000đồng/ngày/1 triệu. Sau khi chốt lại số tiền trên thì bà B không trả lãi được cho bà Ch. Đến ngày 02/11/2018, bà Ch đến nhà yêu cầu bà B trả nợ gốc và lãi nhưng bà B không có tiền để trả cho bà Ch nên bà B có viết lại một giấy vay tiền với số tiền 477.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sau sẽ trả; trong giấy vay tiền thì bà B có viết cả tên ông Th (lúc đó đang chung sống với bà B cùng vay). Số tiền 477.000.000 đồng là bao gồm cả khoản vay gốc 328.000.000 đồng và tiền lãi cộng lại chứ không phải là khoản vay mới. Từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2019 bà B đã trả cho bà Ch nhiều lần với số tiền 55.000.000 đồng tiền lãi.

Đến ngày 28/6/2019, do không có tiền đóng đúng và đủ cho bà Ch, nên bà B có viết lại một giấy vay tiền khác với số tiền 790.000.000 đồng. Số tiền này là tổng của số tiền theo giấy vay ngày 02/11/2018 là 477.000.000 đồng và tiền lãi.

Ngoài ra bà B và bà Ch có cùng làm ăn chung với nhau và bị thua lỗ số tiền 275.000.000 đồng, nên cùng ngày 28/6/2019 bà B và bà Ch thỏa thuận bà B chịu một nửa số tiền thua lỗ là 137.500.000 đồng.

Bà B khẳng định ông Th không liên quan gì đến số tiền vay vì tại thời điểm viết giấy vay ngày 02/11/2018 ông Th đang ở chung với bà B nên bà B có đưa cho ông Th ký tên, mặt khác bà Ch không đưa tiền cho bà B và ông Th vào hôm viết giấy vay ngày 02/11/1018.

Ngoài ra, sau này khi bà Ch làm đơn đến Công an huyện Bù Gia Mập thì giữa bà B và bà Ch có thỏa thuận với nhau về số tiền vay là bà B còn nợ của bà Ch số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thỏa thuận mỗi tháng trả

20.000.000 đồng. Bà B đã trả được 20.000.000 đồng vào ngày 24/02/2020, sau đó thì không trả được do bà làm đơn xin nghỉ việc.

Nay bà B xác nhận chỉ vay của bà Ch số tiền 465.500.000 đồng và đã trả 75.000.000 đồng, còn lại đồng ý trả 390.500.000 đồng.

- *Bị đơn ông Lê Quang Th trình bày:*

Ông Th không nhớ khoảng thời gian, lúc này ông vẫn chung sống với bà B thì có bà Ch đến nhà bà B, ông sang quán đối diện để uống nước, một lúc sau thì bà B có cầm một tờ giấy vay tiền đưa cho ông Th ký thì ông ký, chứ ông không biết nội dung gì cả. Ông Th xác nhận chữ ký Lê Quang Th mặt sau trong giấy vay tiền là chữ ký và chữ viết của ông Th, còn chữ viết trong giấy vay thì ông không biết ai viết. Ông không đồng ý trả cho bà Ch số tiền 477.000.000 đồng, vì ông không vay, không sử dụng số tiền này.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Điểu Thị Kim B và Lê Quang Th trả cho nguyên đơn Đinh Thị Kim Ch 477.000.000 đồng; buộc bị đơn Điểu Thị Kim B trả cho nguyên đơn Đinh Thị Kim Ch 790.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản do bà Đinh Thị Kim Ch đứng đơn khởi kiện; bị đơn bà Điểu Thị Kim B trú tại thôn B, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Kim Ch yêu cầu bà Điểu Thị Kim B và ông Lê Quang Th trả số nợ gốc 477.000.000 đồng; yêu cầu bà B trả số nợ gốc 790.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ngày 02/11/2018 và ngày 28/6/2019. Bà B không thừa nhận số nợ theo giấy vay ngày 28/6/2019 là 790.000.000 đồng, vì theo bà B là do không trả được nợ theo giấy vay ngày 02/11/2018 là 477.000.000 đồng, nên ngày 28/6/2019 mới viết lại giấy vay với tổng số tiền 790.000.000 đồng, trong đó cộng cả tiền gốc 477.000.000 đồng và tiền lãi. Xét

thấy, ý kiến trình bày của bà B là không có cơ sở vì số tiền lãi và gốc của giấy vay 477.000.000 ngày 02/11/2018 đến ngày 28/6/2019 là không phải 790.000.000 đồng, trong khi đó bà B vẫn trả lãi trên số nợ gốc 477.000.000 đồng từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2019 là 55.000.000 đồng; ngoài ra bà B cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh là vay 328.000.000 đồng vào tháng 3/2018, tính đến 02/11/2018 cả gốc và lãi là 477.000.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu của bà Chi là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Ông Th trình bày ông không vay và không sử dụng số tiền 477.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Th đã thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 02/11/2018 là do ông ký và viết họ và tên, nên cần buộc ông Th có nghĩa vụ liên đới cùng với bà B trả cho bà Ch.

[4]. Từ những nhận định trên ([2] và [3]), Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim Ch, buộc bị đơn bà Điểu Thị Kim B và ông Lê Quang Th liên đới trả cho bà Đinh Thị Kim Ch số tiền 477.000.000 đồng, cụ thể mỗi người phải trả là 238.500.000 đồng; buộc bị đơn bà Điểu Thị Kim B trả cho bà Đinh Thị Kim Ch 790.000.000 đồng.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Điểu Thị Kim B phải chịu 42.855.000 đồng; ông Lê Quang Th phải chịu 11.925.000 đồng.

[6]. Ý kiến của đại diện Viên Kiểm Sát về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim Ch.

- Buộc bà Điểu Thị Kim B và ông Lê Quang Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đinh Thị Kim Ch số tiền 477.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu đồng), cụ thể mỗi người phải trả 238.500.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bà Điểu Thị Kim B trả cho bà Đinh Thị Kim Ch số tiền 790.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên phải thi hành án

phải trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Điểu Thị Kim B phải chịu 42.855.000 đồng (Bốn mươi hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng);

- Ông Lê Quang Th phải chịu 11.925.000 đồng (Mười một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Đinh Thị Kim Ch số tiền tạm ứng án phí 25.005.000 đồng mà bà Ch đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019232 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/5/2021).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Bù Gia Mập;*
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thoại